

Bản án số: **46/2024/DS-ST**  
Ngày: 30/5/2024  
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng*  
*vay tài sản.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Kế Hiền

*Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Phí Văn Chân**

**2. Vũ Thị Thanh Hương**

*Thư ký phiên tòa* – Bà Nguyễn Thị Ngọc Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:*  
Ông Phạm Hồng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khắc K, sinh năm 1993;**

Địa chỉ: Số 2, ngõ 16 phố Trung Tự, TDP Hạ 9, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; (Có mặt)

- **Bị đơn: Anh Đặng Trần T1, sinh năm 1990;**

Địa chỉ: Số 6, ngõ 163 phố Trung Kiên, TDP Trung 5, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề tháng 4/2024 và bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là anh Nguyễn Khắc K trình bày:* Ngày 15/03/2022 Anh Đặng Trần T1 có ký giấy vay và nhận tiền của anh số tiền là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*). Vì là chỗ quen biết anh T1 là đồng nghiệp trước đây của anh và tin tưởng anh T1 là cán bộ làm ở phường là người tử tế nên gia đình anh đã thế chấp sổ đỏ của gia đình cho ngân hàng để vay giúp cho anh T1 và số tiền lãi hàng tháng anh T1 phải trả cho anh là theo lãi suất ngân hàng đã quy định và anh không hưởng lợi bất cứ điều gì ở việc cho vay này, nhưng sau khi vay xong hàng tháng

anh T1 không đóng lãi định kỳ theo ngân hàng quy định mà bảo anh ứng tiền ra đóng lãi cho ngân hàng trước rồi anh T1 sẽ đưa cho anh sau, nhưng đã hơn 1 năm qua anh T1 không trả số tiền gốc và lãi cho anh. Mục đích trước đây anh T1 nói vay là để kinh doanh các loại hoa và tiêu cá nhân còn thực tế thì anh không biết rõ như nào. Anh đã gửi đơn lên Ủy ban nhân dân phường T và Công an phường, vợ anh T1 có gọi điện cho anh và xin thoả thuận trả dần. Sau đó Ngày 27/4/2023 anh T1 đồng ý viết giấy cam kết nhận vay của anh tất cả từ trước đến nay Tổng số tiền là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) có sự chứng kiến của anh Chu Trần B chức vụ: chỉ huy phó quân sự phường T, đến ngày 29/4/2023 anh T1 chuyển khoản trả đỡ anh số tiền gốc (chưa có lãi) vào tài khoản ngân hàng Techcombank số tài khoản 19034903526011 của anh là Nguyễn Khắc K số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) còn nợ gốc 400.000.000 đồng trong đó chưa có lãi, theo như giấy cam kết đến 30/12/2023 anh T1 phải trả đỡ tiếp 100.000.000 đồng tiền gốc và cộng thêm 10.000.000 đồng tiền lãi được tính từ 29/4/2023 đến 30/12/2023 của số tiền gốc 400.000.000 đồng còn lại, nhưng đến kỳ hẹn anh T1 đã không thực hiện theo đúng cam kết của mình. Anh có gọi điện cho vợ, chồng anh T1 nhiều lần yêu cầu trả số tiền gốc và lãi đó cho anh, anh T1 có gọi điện và nhắn tin nói với anh rằng anh chị mới dồn tiền để mua ô tô nên giờ không có tiền để trả. Anh nhận thấy rằng vợ chồng anh T1 đang không có thiện chí trả nợ cho anh mặc dù gia đình anh T1 không phải hoàn cảnh khó khăn.

Anh yêu cầu anh Đặng Trần T1 phải trả toàn bộ tổng số tiền gốc còn lại đang nợ là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) và tiền lãi được tính từ 28/4/2023 đến 28/4/2024 = 35.000.000 đồng (lãi suất được tính theo lãi suất của ngân hàng là 8%/năm) của số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng

Anh yêu cầu anh T1 phải trả số tiền lãi còn nợ trước đây là 10.000.000 đồng (đây là số tiền nợ lãi trước mà anh T1 còn nợ chưa trả được ở trong cam kết)

Hiện nay anh Đặng Trần T1 đang còn nợ anh tổng số tiền gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi từ trước đến nay (hai khoản) là 45.000.000 đồng. Tổng 445.000.000 đồng và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 29/4/2024 cho đến khi anh T1 thanh toán xong nợ cho anh với mức lãi suất yêu cầu là 8%/năm.

**Bị đơn anh Đặng Trần T1 trình bày:** Anh và anh K làm cùng cơ quan với anh. Do tin tưởng nên anh K có cho anh vay số tiền là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*). Anh đã trả được 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi. Hiện nay, anh còn nợ anh K số tiền gốc 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) và số tiền lãi tính nợ trên số nợ gốc từ ngày 28/4/2023 đến ngày 28/4/2024 số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu*) và số tiền nợ lãi còn lại năm 2021 là 10.000.000 đồng (*Mười triệu*). Anh đồng ý trả toàn bộ số tiền nêu trên và trường hợp anh chưa trả được hết nợ thì anh tiếp tục trả lãi kể từ ngày 29/4/2024 cho đến khi anh thanh toán xong nợ cho anh K với mức lãi suất yêu cầu là 8%/năm. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên anh xin trả dần số tiền hàng 2.000.000 đồng/tháng, số tiền còn lại anh trả hết sau khi anh làm ăn kinh tế có.

Toàn bộ số tiền vay mượn này là cá nhân anh vay của anh K không liên quan gì đến vợ anh là chị H.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu anh T1 trả cho anh 400.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi hai khoản là 45.000.000 đồng tính đến ngày 28/4/2024. Tiếp tục trả lãi kể từ ngày 29/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ với mức lãi suất 8%/năm.

Bị đơn: Thừa nhận có vay của anh K đến nay còn nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi cũ là 10.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 28/4/2023 đến ngày 28/4/2024 số tiền 35.000.000 đồng. Tổng nợ cả gốc và lãi là 445.000.000 đồng. Hiện nay anh đang rất khó khăn anh xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và nhân với lãi 8%/năm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn - Anh Đặng Trần T1, hiện đang cư trú tại Số 6, ngõ 163 phố Trung Kiên, TDP Trung 5, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa: Anh Nguyễn Khắc K và anh Đặng Trần T1. Đây là vụ án Dân sự, tranh chấp Hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Anh Nguyễn Khắc K và anh Đặng Trần T1 đều thừa nhận anh T1 có nhận tiền từ anh K ngày 15/3/2022 số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu). Anh T1 đã trả anh K số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu). Anh T1 còn nợ anh K còn lại là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu) tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 28/4/2023 đến ngày 28/4/2024 số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu), số tiền nợ lãi còn lại năm 2021 là 10.000.000 đồng (Mười triệu). Anh K yêu cầu anh T1 phải trả cho anh K số tiền gốc tiền gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi là 45.000.000 đồng = Tổng 445.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất 8%/năm, tiền lãi tính trên số nợ gốc từ ngày 29/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xét Hợp đồng giấy biên nhận vay tiền và nhận tiền ngày 15/3/2022 ký xác nhận giữa: Anh Nguyễn Khắc K và anh Đặng Trần T1 có nội dung anh T1 có vay của anh K 500,000,000 đồng ngày 15/3/2022 để tiêu dùng cá nhân thời hạn một năm đến ngày 15/3/2023 sẽ trả gốc và lãi theo thỏa thuận. HĐXX thấy: “Hợp đồng Giấy biên nhận vay tiền và nhận tiền” anh T1 có nhận tiền và hẹn ngày trả tiền cho anh K là Hợp đồng vay tài sản. Anh K, anh T1 giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, nội dung và hình thức của thỏa thuận đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật Dân sự, nên làm phát

sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên đương sự. Đối chiếu với nội dung của Hợp đồng vay tài sản nêu trên, cũng như quá trình thực hiện Hợp đồng, thấy: Anh T1 đã thanh toán cho anh K 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu*). vào ngày 29/4/2023. Như vậy, số tiền gốc anh T1 còn nợ anh K là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu*). Ngày 27/4/2023 anh T1 viết giấy cam kết sẽ trả cho anh K nhưng đến hạn không thanh toán. Anh T1 vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký giữa hai bên, nên anh K khởi kiện, yêu cầu anh T1 thanh toán số tiền anh K cho vay là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự. Do đó cần buộc anh T1 phải trả cho anh K số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu*).

Xét yêu cầu tính lãi 8%/năm trên số tiền còn nợ chưa trả 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu*). Thời điểm bắt đầu tính lãi theo thỏa thuận 28/4/2023 đến ngày 28/4/2024 là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu*), số tiền nợ lãi còn lại năm 2021 là 10.000.000 đồng (*Mười triệu*). HĐXX thấy việc anh K, anh T1 thỏa thuận lãi cũ và lãi đến ngày 28/4/2024 số tiền là 45.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái quy định của pháp luật. Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận này của các bên đương sự.

Anh K, anh T1 thỏa thuận kể từ ngày 29/4/2024 lãi suất 8%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. HĐXX thấy thỏa thuận của các bên đương sự tính lãi suất 8%/năm không trái quy định, phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó thỏa thuận về lãi suất và yêu cầu tiếp tục tính lãi là 8%/năm kể từ ngày 29/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ được chấp nhận.

[3] Yêu cầu của anh K được chấp nhận nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh T1 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Từ những nhận định trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 166, 463; Điều 466, 468 - Bộ luật dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh Nguyễn Khắc K đối với anh Đặng Trần T1 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*".

- Buộc anh Đặng Trần T1 phải trả anh Nguyễn Khắc K số tiền là 445.000.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng*). Trong đó có 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu*) tiền nợ gốc và 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) tiền lãi tính đến ngày 28/4/2024.

Anh T1 tiếp tục trả lãi kể từ ngày 29/4/2024 với lãi suất 8%/năm trên số tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**2. Về án phí:** Anh T1 phải chịu 21.800.000 đồng (*Hai mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại anh K số tiền tạm ứng đã nộp 10.900.000 đồng (*Mười triệu, chín trăm nghìn*) theo biên lai số 0021427 ngày 28/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Anh K, anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA quận Bắc Từ Liêm.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Kế Hiền**